

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 165/2025/DS-PT

Ngày 22 - 9 - 2025

“V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tú

Bà Triệu Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên

Trong ngày 27/8/2025 và ngày 22/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2025/TLPT- DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc *“Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu”*, do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 39/2025/QĐ-PT ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968, (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 19, ngách Q, ngõ A, đường L, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1961 (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/8/2025, vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/9/2025).

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, phường Đình Ké, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Cao Thị Nh, sinh năm 1970. Số nhà 19, ngách Q, ngõ A, đường L, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Ngọc Th

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh) nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 11/9/2020, ông Th và ông có thỏa thuận ông Th chuyển nhượng cho ông thửa đất có diện tích 76,5m² (chiều rộng 4,5, chiều dài 17m) nằm trong thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35 đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 214685 ngày 03/11/2017 cho ông Nguyễn Ngọc Th. Phần đất chuyển nhượng có các cạnh : Phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Ngọc H, phía Nam giáp đường ngõ (ngõ 71, đường Lương Văn Năm), phía Bắc giáp nhà đang ở của ông Nguyễn Ngọc Th, phía Tây giá với đất nhà ông Nguyễn Ngọc Th. Giá chuyển nhượng là 900.000.000 đồng. Trong ngày 11/9/2020, ông đã giao cho ông Th số tiền 500.000.000 đồng. Theo yêu cầu của ông Th, số tiền còn lại khi nào tách bìa đỏ và giao đất cho ông thì ông sẽ phải trả nốt. Hai bên có lập giấy bán đất viết tay, đã ký nhận và có người làm chứng ký. Số tiền mua đất trên là của vợ chồng ông. Ngày 16/02/2022, ông Th vẫn chưa tách bìa đỏ để giao đất cho ông và ông Th có bảo ông thanh toán tiếp cho ông Th số tiền mua đất 250.000.000 đồng, ông đã đồng ý. Tổng số tiền ông đã thanh toán cho ông Th là 750.000.000 đồng và có giấy biên nhận ông Th viết. Tuy nhiên, sau đó ông Th không làm thủ tục giao đất cho ông. Ông đã nhiều lần trực tiếp hỏi ông Th để giải quyết nhưng không được. Do vậy, ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông Nguyễn Ngọc Th vô hiệu. Buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải trả cho vợ chồng ông số tiền 750.000.000 đồng và bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 31/12/2024, ông Hòe có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 500.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th trình bày: Ông và ông Nguyễn Ngọc H là anh em ruột và ở sát nhà nhau. Khoảng tháng 10/2021, ông cần một số tiền để giải quyết việc gia đình. Ông có nhu cầu chuyển nhượng 01 phần thửa đất ở tại nhà 25/71, đường Lương Văn Năm, có nhiều người đến xem và trả giá 1.200.000.000 đồng đến 1.250.000.000 đồng, ông H có sang đặt vấn đề muốn mua cho con gái phần đất nêu trên. Hai bên thống nhất giá chuyển nhượng là 900.000.000 đồng. Ngày hôm sau, ông H có mang 500.000.000 đồng sang nhà ông và bảo ông viết giấy bán đất. Ông và ông H thống nhất khi nào làm các thủ tục chuyển nhượng xong thì thanh toán nốt tiền. Ông đã đáp ứng tất cả các yêu cầu của ông H như chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hòe giữ, ngoài ra chuyển cả hồ sơ ly hôn và trích lục ly hôn giữa ông và vợ cho ông Hòe, đồng ý cho cán bộ địa chính của thành phố lên đo đạc phần đất bán cho ông Hòe để ông Hòe làm thủ

tục tách bìa đỏ, cùng ông Hòe đi ký các văn bản theo yêu cầu của cán bộ địa chính và đến văn phòng công chứng làm nốt các thủ tục. Nhưng khi tới văn phòng công chứng họ không xác nhận vì họ cần làm rõ vài chi tiết khác. Việc ông có nhu cầu bán đất là sự thật, ông đã hợp tác với ông Hòe để hoàn thành trách nhiệm của người bán. Còn việc mua bán thành hay không là do yếu tố khách quan và do ông Hòe đảm nhận. Trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2023, con gái ông có vay của ông H 100.000.000 đồng và ông H nhiều lần đưa tiền cho ông tổng cộng 150.000.000 đồng. Ông H yêu cầu ông xác nhận ông lấy tiền bán đất là 750.000.000 đồng, ông cũng đồng ý. Ông yêu cầu ông H thanh toán nốt số tiền, còn việc tách bìa đỏ đến bao giờ xong là việc của ông H, tuy nhiên, ông H không nghe. Thời gian này có khách đến mua đất của ông với giá 1.400.000.000 đồng, ông có bảo ông H không tách được bìa thì đưa bìa đỏ cho ông để ông bán cho khách, rồi ông trả tiền cho ông H, ông H cũng không nghe. Sau đó 01 tháng, ông cần tiền chữa bệnh, ông yêu cầu ông H đưa bìa đỏ cho ông để ông thế chấp ngân hàng lấy tiền trả cho ông H, ông H cũng không nghe. Đầu năm 2024, ông H sang đòi tiền, ông nói chỉ có 200.000.000 đồng nhưng người khác vay, để ông đòi về trả trước cho ông H, cuối năm ông làm ăn được và tiết kiệm lương thì ông trả thêm, sang năm 2025 ông sẽ trả nốt nhưng ông H bỏ về.

Việc mua bán giữa ông và ông H là thỏa thuận dân sự tự nguyện, chưa qua công chứng, việc mua bán chưa hoàn thành, việc làm thủ tục chuyển nhượng và tách bìa đỏ do ông H đảm nhận, ông hoàn toàn hợp tác. Ông H cũng giao tiền nhiều lần, trong nhiều năm, ông đồng ý việc tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, chấp nhận trả cho ông H số tiền 750.000.000 đồng, nhưng do điều kiện khó khăn nên không có điều kiện thanh toán một lần. Đối với việc ông H yêu cầu ông phải bồi thường là trái pháp luật, ông không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả lại cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35, số phát hành CL 214685, số vào sổ cấp GCN CS 01488 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2017 cho ông Nguyễn Ngọc Th.

** Bà Cao Thị Nh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:* Bà đã nhận được Th báo thụ lý số 169/2024/TLST-DS ngày 14/11/2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang giữa chồng bà và ông Nguyễn Ngọc Th. Bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hòe. Do sức khỏe yếu nên bà xin được vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh) đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 129; Điều 131; Điều 502 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H:

+ Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Ngọc Th đối với 1 phần diện tích của thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35; Địa chỉ Thửa đất: Tổ dân phố Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL214685 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2017 được ký kết ngày 11/9/2020 vô hiệu.

+ Buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Cao Thị Nh số tiền 750.000.000 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Cao Thị Nh số tiền 500.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Ngọc Th: Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35, số phát hành CL 214685, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CS 01488 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2017 cho ông Nguyễn Ngọc Th.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/6/2025, ông Nguyễn Ngọc Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Ngọc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/8/2025, ông Nguyễn Ngọc Th không rút kháng cáo, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H không rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết tranh chấp.

Ông Th trình bày đồng ý việc tuyên bố giao dịch vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu buộc ông trả lại cho ông H, bà Nh số tiền 750.000.000 đồng và buộc ông H, bà Nh trả lại cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với việc bồi thường thiệt hại, ông chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Ông Th xác định giá đất do Hội đồng định giá xác định 27.000.000 đồng/01m² là quá cao, đề nghị cho tạm ngừng phiên tòa để thuê thẩm định giá lại tài sản.

Ông H không đồng ý với kháng cáo của ông Th. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, ông H nhất trí với yêu cầu của ông Th về việc thuê công ty thẩm định giá tài sản để xác định chính xác giá trị đất làm căn cứ bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 22/9/2025, ông Th vắng mặt không có lý do. Ông H đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, không tranh luận gì.

Bà Nh trình bày: Đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản san dân sự sơ thẩm.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng, đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Th, tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp, đại diện Viện kiểm sát xác định không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm: áp dụng khoản 1 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Th được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 27/8/2025, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt. Tại phiên tòa ngày 22/9/2025, bị đơn có kháng cáo vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Ông Nguyễn Ngọc Th kháng cáo trong thời hạn, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo của ông Th theo quy định.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Th, HĐXX thấy:

[4]. Ông Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Ngọc Th và ông Nguyễn Ngọc H đề ngày 11/9/2020 vô hiệu và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, cụ thể yêu cầu ông Th trả lại số tiền 750.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 500.000.000 đồng.

[5]. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu của ông H đã được ông Th đồng ý, HĐXX cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung, hình thức hợp đồng, ý kiến của các bên và các tài liệu, chứng cứ khác xác định hợp đồng giữa ông Th và ông H ngày 11/9/2020 vô hiệu, ông Th không kháng cáo nội dung này nên HĐXX không xem xét.

[6]. Đối với việc Tòa án sơ thẩm buộc ông Th trả lại cho ông H, bà Nh số tiền 750.000.000 đồng đã trả theo hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 1/9/2020, ông Th xác định đúng và đồng ý trả, không kháng cáo nên HĐXX không xem xét.

[7]. Đối với việc ông H yêu cầu ông Th phải bồi thường thiệt hại số tiền 500.000.000 đồng, ông Th không đồng ý. HĐXX thấy:

[8]. Ông Nguyễn Ngọc Th và ông Nguyễn Ngọc H đều khai thống nhất việc ông Th chuyển nhượng cho ông H một phần diện tích đất 76,5m² với chiều rộng 4,5m và chiều dài 17m thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35, tại phường Dĩnh Kế đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL214685 ngày 03/11/2017 cho ông Nguyễn Ngọc Th. Lời khai của hai bên xác định sau khi ký hợp đồng

viết tay ngày 11/9/2020, ông Th đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và cùng ông H tiến hành các thủ tục khác như do đạc đất, tách thửa, ông H đã thanh toán cho ông Th được tổng số tiền 750.000.000 đồng. Việc các bên không thực hiện được thủ tục ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, ông Th khai do phòng công chứng không xác nhận hợp đồng do họ yêu cầu làm rõ các chi tiết khác, tuy nhiên ông Th không nói rõ lý do, không đưa ra được các chứng cứ chứng minh, còn ông H thì khai lý do không thực hiện ký hợp đồng theo quy định là do ông Th không hợp tác với ông H để đi làm thủ tục. Tại phiên toà phúc thẩm, ông Th thừa nhận việc này đồng thời cũng xác định vì anh em bất đồng quan điểm, nên ông Th không đồng ý chuyển nhượng đất nữa. Trong trường hợp này, ông H đã trả được số tiền 750.000.000 đồng trên số tiền 900.000.000 đồng mua đất, nhiều lần yêu cầu ông Th cùng đi làm thủ tục, nhưng vướng mắc từ chính ông Th, như vậy có thể thấy ông H có mong muốn ký hợp đồng chuyển nhượng đất, mức độ lỗi của ông Th trong việc không thực hiện được hợp đồng chuyển nhượng đất theo quy định của pháp luật lớn hơn so với mức độ lỗi của ông H.

[9]. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Toà án đã ra quyết định định giá tài sản. Tại biên bản định giá tài sản ngày 06/12/2024 thể hiện: Giá chuyển nhượng tại địa phương vị trí 2 có giá là 27.000.000 đồng/m², trị giá đất các bên thoả thuận chuyển nhượng là: 27.000.000 đồng/m² x 76,5m² = 2.065.500.000 đồng, HĐXX cấp sơ thẩm đã xác định giá trị thiệt hại của hợp đồng vô hiệu là 2.065.500.000 đồng - 900.000.000 đồng = 1.165.500.000 đồng và nhận định lỗi của ông Hòe và ông Th là 50/50, tuy nhiên, do ông Hòe chỉ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Th bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 500.000.000 đồng nên đã chấp nhận yêu cầu này theo quy định tại khoản 4 Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại đơn kháng cáo và phiên toà phúc thẩm ngày 27/8/2025 ông Th trình bày đồng ý bồi thường cho ông H, nhưng xác định giá đất tại vị trí đất ông chuyển nhượng cho ông H được Hội đồng định giá quá cao so với giá đất theo quy định của nhà nước và giá thị trường tại thời điểm định giá, ông Th đã đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên toà để ông mời cơ quan thẩm định giá tài sản xem xét, định giá lại tài sản tranh chấp. Tuy nhiên đến nay, ông Th không thực hiện việc mời công ty thẩm định giá theo đề nghị, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho ý kiến của ông về việc Hội đồng định giá tài sản đã định giá không đúng. Xem xét kết quả định giá tài sản ngày 06/12/2024, vị trí đất hai bên thoả thuận chuyển nhượng cho nhau, căn cứ Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định về Bảng giá đất giai đoạn 2022-2025 của tỉnh Bắc Giang thì thấy, việc HĐXX xác định giá trị đất là 27.000.000 đồng/01m² tại thửa đất ông Th chuyển nhượng cho ông H là hoàn toàn phù hợp với quy định của UBND tỉnh Bắc Giang về giá đất, Do đó HĐXX đã xác định lỗi, ý kiến, yêu cầu của ông H, buộc ông Th bồi thường thiệt hại cho ông H, bà Nh số tiền 500.000.000 đồng là hợp lý, hợp tình, đúng pháp luật.

[10]. Từ đánh giá trên, HĐXX thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Th. HĐXX phúc thẩm nhất trí ý kiến của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên toà về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án, HĐXX thấy cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng, đưa đầy đủ người tham gia tố tụng.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 148 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Ngọc Th là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[12]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308, điều 313 của BLTTDS. Điều 147 BLTTDS; điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Toà án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Th. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh).

2. Về án phí: ông Nguyễn Ngọc Th được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật/..

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- TAND khu vực 1- Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hằng